

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**



**QUY CHẾ
TUYỂN SINH NĂM 2026**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-CDNCN ngày 05 tháng 01 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội)*

Hà Nội, 01/2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2026
Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1984/QĐ-LĐTBXH ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội dựa trên cơ sở nâng cấp trường Trung học Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND, ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH, ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20 tháng 10 năm 2015 Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20 tháng 10 năm 2015 Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH, ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về đào tạo thường xuyên...;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/03/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành Danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Giấy chứng nhận số 66/2025/GCNĐKHĐ-GDNNGCTX ngày 03/9/2025 của Cục trưởng Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên về cấp Chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp cho Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo và Quản lý học sinh sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế tuyển sinh năm 2026 trường Cao đẳng nghề Công

ngành Hà Nội.

Điều 2. Quy chế tuyển sinh này áp dụng trong công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác tại trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội, năm 2026.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng các phòng chức năng, Trưởng các khoa, Giám đốc Trung tâm, phụ trách các bộ phận và cá nhân có liên quan thuộc trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Ban Giám Hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**
Phạm Thị Hương

QUY CHẾ

Tuyển sinh năm 2026 - Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-CDNCN, ngày 05 tháng 01 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về ngành, nghề đào tạo; thời gian tuyển sinh; đối tượng tuyển sinh; phương thức tuyển sinh; chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào; lệ phí tuyển sinh; điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo; chế độ thông tin, báo cáo; khen thưởng, kỷ luật trong công tác tuyển sinh.

2. Quy chế này áp dụng cho công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác năm 2026 tại Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội.

Chương II TỔ CHỨC TUYỂN SINH

Điều 2. Ngành, nghề, trình độ đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

Ngành, nghề, trình độ đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh của trường được xác định trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên cấp cho trường Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội và được quy định cụ thể trong thông tin tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác của trường (*Phụ lục 1*).

Điều 3. Đối tượng tuyển sinh

1. Trình độ cao đẳng

- Người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông;
- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

2. Trình độ cao đẳng liên thông

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp cùng ngành, nghề và bằng tốt nghiệp

trung học phổ thông hoặc tương đương;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông thì phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Người có bằng tốt nghiệp cao đẳng, cao đẳng nghề có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp cao đẳng thứ hai.

3. Trình độ trung cấp

Đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) hoặc tương đương trở lên.

4. Trình độ trung cấp liên thông

- Người có chứng chỉ sơ cấp, sơ cấp nghề cùng ngành, nghề và có bằng tốt nghiệp trung học cơ sở trở lên;

- Người có bằng tốt nghiệp trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp có nhu cầu học liên thông để có bằng tốt nghiệp trung cấp thứ hai.

5. Trình độ Sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác

Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

6. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng

- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều này;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;

- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở trung học cơ sở, trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

Điều 4. Phương thức, hình thức tuyển sinh

1. Phương thức tuyển sinh

a. Phương thức xét tuyển

Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội căn cứ hồ sơ đăng ký học của học viên, Hội đồng tuyển sinh xét duyệt điều kiện trúng tuyển phù hợp chỉ tiêu đào tạo của Nhà trường theo quy định.

b. Căn cứ xét tuyển

- Đối với trình độ cao đẳng: Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (nếu tốt nghiệp THPT trong năm xét tuyển) hoặc bằng tốt nghiệp trung cấp; Học bạ THPT hoặc bảng điểm học tập trình độ trung cấp (có thể hiện điểm các học phần văn hóa phổ thông).

- Đối với trình độ cao đẳng liên thông từ trung cấp: Bằng tốt nghiệp và bảng kết quả học tập trung cấp hoặc bằng cao đẳng, cao đẳng nghề và bảng kết quả học tập; Bằng tốt nghiệp THPT hoặc Giấy chứng nhận đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định.

- Trình độ trung cấp: Bằng tốt nghiệp THCS/THPT hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS/THPT tạm thời (nếu tốt nghiệp THCS/THPT trong năm xét tuyển); Học bạ THCS/THPT.

- Đối với trình độ trung cấp liên thông từ sơ cấp: Chứng chỉ tốt nghiệp sơ cấp và bảng kết quả học tập hoặc bằng trung cấp, trung cấp nghề, trung cấp chuyên nghiệp và bảng kết quả học tập; Bằng tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên theo quy định.

- Đối với trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác: Văn bằng trình độ học vấn phù hợp với chương trình đào tạo đăng ký học.

2. Hình thức đăng ký tuyển sinh

Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội tổ chức tiếp nhận đăng ký tuyển sinh theo hai hình thức, đăng ký trực tuyến và đăng ký trực tiếp tại trường.

- Đăng ký trực tuyến: Thí sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến tại <http://tuyensinh.hnvc.edu.vn>; hoặc cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đăng ký trực tiếp tại trường: Thí sinh chuẩn bị hồ sơ theo quy định và nộp trực tiếp tại văn phòng tuyển sinh trường.

Điều 5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh bao gồm chính sách ưu tiên theo đối tượng và chính sách ưu tiên theo khu vực được xác định theo thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động

- Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng; (*Phụ lục 2*)

Điều 6. Điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào

1. Trình độ cao đẳng

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương hoặc đã tốt nghiệp trung cấp và đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông theo quy định;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

2. Trình độ cao đẳng liên thông từ trung cấp

- Đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa trung học phổ thông, có bằng tốt nghiệp và bằng kết quả học tập trung cấp phù hợp với ngành, nghề tuyển sinh của trường;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

3. Trình độ trung cấp

- Đã tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

4. Trình độ trung cấp liên thông từ sơ cấp

- Đã tốt nghiệp THCS hoặc tương đương trở lên; có chứng chỉ sơ cấp và bằng kết quả học tập phù hợp với ngành nghề tuyển sinh của trường;

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành.

5. Trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề khác

- Người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

Điều 7. Thời gian tuyển sinh

Nhà trường tổ chức tuyển sinh nhiều đợt trong năm, nhưng đảm bảo các đợt tuyển sinh sẽ kết thúc trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể và công bố công khai cho thí sinh. Kế hoạch tuyển sinh quy định cụ thể về thời gian đăng ký tuyển sinh, thời gian công bố kết quả xét tuyển,... của các đợt xét tuyển.

Điều 8. Lệ phí tuyển sinh

Theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 9. Điều kiện thực hiện phương án tuyển sinh

1. Về nhân lực

a. Hội đồng tuyển sinh (HĐTS)

Hiệu trưởng ra quyết định thành lập HĐTS để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

Thành phần của Hội đồng tuyển sinh của trường gồm:

- Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng;
- Phó chủ tịch: Phó hiệu trưởng;
- Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó trưởng phòng Phòng Đào tạo và Quản lý HSSV (hoặc đơn vị phụ trách tuyển sinh theo quyết định của Hiệu trưởng);
- Các ủy viên: Trưởng, phó phòng; trưởng khoa; Giám đốc trung tâm do Hiệu trưởng quyết định.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

- Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;
- Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của trường; báo cáo kịp thời kết quả tuyển sinh theo quy định tại Điều 20 của thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐBXH ngày 07 tháng 07 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

- Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- Thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh trường để triển khai công tác tuyển sinh, gồm:
 - + Ban thư ký;
 - + Các ban khác (nếu có) do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng tuyển sinh.

Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban giúp việc của Hội đồng tuyển sinh do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh. Các ban chuyên

môn của trường được thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại quy chế tuyển sinh do Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

- Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công và thay mặt Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh uỷ quyền.

b. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh

- Chủ tịch HĐTS ra quyết định thành lập Ban Thư ký.
- Trưởng ban do uỷ viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm;
- Các uỷ viên: Cán bộ, giảng viên, nhân viên Phòng Đào tạo và Quản lý HSSV; phòng Kế hoạch tài chính; Trung tâm Truyền thông, Tuyển sinh và hỗ trợ khởi nghiệp; cán bộ về công nghệ thông tin.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh:

- Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;
- Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của trường;
- Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;
- Dự kiến phương án trúng tuyển, trình Hội đồng tuyển sinh quyết định;
- Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- In và gửi giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển;
- Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Quy chế này;

- Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

c. Các Ban giúp việc cho HĐTS

Bao gồm: Ban nghiệp vụ Hội đồng tuyển sinh, Ban Thanh tra,... Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban giúp việc này do Chủ tịch HĐTS trường quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

2. Về cơ sở vật chất

- Để phục vụ công tác tuyển sinh, Chủ tịch HĐTS thành lập Ban nghiệp vụ Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm giúp Chủ tịch HĐTS xây dựng kế hoạch, chuẩn bị và cung cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, văn phòng phẩm,... phục vụ công tác tuyển sinh.

3. Về thông báo tuyển sinh

Căn cứ thông tin tuyển sinh đã ban hành Nhà trường xây dựng và công bố rộng rãi thông báo tuyển sinh trên website và các phương tiện thông tin đại chúng cho thí sinh chậm nhất hai tháng trước khi bắt đầu tuyển sinh đợt 1.

4. Về kế hoạch tuyển sinh

Nhà trường xây dựng và ban hành kế hoạch tuyển sinh, trong đó quy định cụ thể các nội dung gồm: Thành phần, nhiệm vụ của HĐTS và các Ban giúp việc; nội dung, thời gian, phân công thực hiện các công việc; các công tác chuẩn bị; tài chính,... Thời gian thực hiện chậm nhất hai tháng trước khi bắt đầu triển khai tuyển sinh đợt 1.

Điều 10: Xét điều kiện trúng tuyển

1. Căn cứ chỉ tiêu từng ngành, nghề, trình độ đào tạo được cấp phép trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp của Nhà trường. Căn cứ thí sinh đủ điều kiện đảm bảo chất lượng đầu vào theo Điều 6 quy chế này, Ban Thư ký lập danh sách thí sinh trúng tuyển trình Hội đồng tuyển sinh xem xét quyết định.

2. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt danh sách trúng tuyển.

3. Danh sách thí sinh trúng tuyển được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường ngay sau khi có kết quả xét tuyển.

Điều 11: Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký trình và ký giấy báo trúng tuyển để triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy báo trúng tuyển ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Nhà trường sẽ phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện chứng nhận sức khoẻ theo quy định của ngành y tế, tổ chức kiểm tra sức khoẻ toàn diện cho học sinh, sinh viên. Giấy chứng nhận sức khoẻ do cơ sở y tế cấp được bổ sung vào hồ sơ quản lý học sinh, sinh viên.

3. Khi thí sinh trúng tuyển đến nhập học, Nhà trường cử cán bộ tiếp nhận hồ sơ theo quy định và tổ chức kiểm tra, đối chiếu hồ sơ của thí sinh so với các nội dung đã khai khi đăng ký xét tuyển. Nếu hồ sơ không hợp lệ, nhà trường sẽ hủy kết quả xét tuyển và xem như thí sinh không đủ điều kiện nhập học.

4. Thí sinh trúng tuyển vào trường cần nộp một bộ hồ sơ gồm những giấy tờ sau đây:

4.1. Một bản phô tô công chứng học bạ Trung học Phổ thông (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT); học bạ Trung học Cơ sở (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS); bảng điểm học tập trình độ Trung cấp (đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ Trung cấp).

4.2. Một bản phô tô công chứng bằng tốt nghiệp Trung học Phổ thông (đối với thí sinh tốt nghiệp THPT); bằng tốt nghiệp Trung học Cơ sở (đối với thí sinh tốt nghiệp THCS); bằng tốt nghiệp trình độ Trung cấp (đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ Trung cấp (thí sinh tốt nghiệp trong năm xét tuyển có thể nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT/THCS/Trung cấp tạm thời)).

4.3. Một bản phô tô công chứng giấy khai sinh.

4.4. Một bản phô tô CMND/CCCD.

4.5. Một phiếu đăng ký dự tuyển: Thí sinh tải trên website của trường và làm theo mẫu.

5. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy báo nhập học thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Chủ tịch HĐTS sẽ xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khoá học kế tiếp sau.

6. Những thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

7. Sau khi hoàn tất thủ tục nhập học theo quy định, thí sinh sẽ được cấp giấy báo nhập học. Trong giấy báo nhập học ghi rõ thông tin của thí sinh, lớp học, ngành/ngành đào tạo, thời gian đào tạo...

Điều 12. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, Nhà trường tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, sẽ lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, Nhà trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 11 của Quy chế này.

3. Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo Nhà trường sẽ thanh tra, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

Điều 13. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh

1. Xử lý các dữ liệu đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên trang thông tin tuyển sinh của Bộ giáo dục và Đào tạo.

2. Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, nhập dữ liệu về kết quả sơ tuyển (nếu có).

3. Tổ chức, quản lý quá trình xét tuyển trên phần mềm máy tính.

4. In giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả thi của thí sinh.

5. Cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và phương tiện thông tin đại chúng.

Chương III

THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo

1. Trong quá trình tuyển sinh, Chủ tịch HĐTS giao cho Ban Thanh tra tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và giải quyết các khiếu nại, tố cáo. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐTS để có biện pháp xử lý.

2. Sau khi kết thúc kỳ tuyển sinh, Hiệu trưởng giao cho Phòng Đào tạo và Quản lý HSSV tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ nhập học của tất cả các thí sinh đã trúng tuyển nhập học vào trường. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng có biện pháp xác minh, xử lý.

3. Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo về hồ sơ, kết quả tuyển sinh, Hiệu trưởng giao cho Phòng Đảm bảo chất lượng và Quản lý khoa học để kiểm tra hồ sơ và kết quả tuyển sinh của thí sinh theo quy định.

Điều 15. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng Nhà trường có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của trường.

2. Hiệu trưởng Nhà trường xây dựng quy chế tuyển sinh của trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

Điều 16. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác thông tin, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về Nhà trường trong thời gian quy định, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong Hồ sơ đăng ký học. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong Hồ sơ đăng ký học với hồ sơ gốc.

3. Có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm quy chế tuyển sinh để đăng ký dự tuyển xử lý kịp thời.

Điều 17. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản và tùy mức độ nặng nhẹ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học theo quy định tại quy chế tuyển sinh của Nhà trường và không trái với các quy định hiện hành.

Điều 18. Chế độ báo cáo, lưu trữ

1. Thực hiện nghiêm túc, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo và lưu trữ theo đúng quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng và các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh các trường phải bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của Luật lưu trữ.

Chương IV KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 19. Khen thưởng, kỷ luật


1. Khen thưởng

- Các cá nhân, đơn vị có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.

- Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí tuyển sinh.

2. Kỷ luật

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định tại Luật viên chức và Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan./.



Hiệu trưởng

Phạm Thị Hương

THÔNG TIN TUYỂN SINH NĂM 2026

(Kèm theo Quy chế tuyển năm 2026 Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội
ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-CDNCN ngày 05/01/2026)

I. Thông tin chung:**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI**

Mã trường: CDD0101

Địa chỉ: 131 – Thái Thịnh – Thịnh Quang – Đống Đa – Hà Nội

Điện thoại: 024 3853 3780 (Hotline) – 086.776.2585

Website: <http://hnivc.edu.vn>

Email: tuyensinh.hnivc@gmail.vn

II. Thời gian tuyển sinh: Từ 15/1/2026 đến 25/12/2026

III. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

IV. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2026 - 2027 của Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN như sau:

- Trình độ Cao đẳng (22 ngành, nghề): **1.620** sinh viên;
- Trình độ Trung cấp (17 ngành, nghề): **575** học viên;
- Trình độ Sơ cấp (02 ngành, nghề): **50** học viên;
- Trình độ dưới 03 tháng: Theo nhu cầu đăng ký của học viên.

TT	Tên đơn vị và ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề cấp III	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026				
			Tổng số	Chi theo trình độ đào tạo			
				Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Thiết kế đồ họa	6210402	105	105			
		5210402	40		40		
2	Kế toán doanh nghiệp	6340302	25	25			
		5340302	30		30		
3	Truyền thông và mạng máy tính	6480104	25	25			
		5480104	25		25		
4	Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm)	6480202	100	100			
		5480202	100		100		
5	Lập trình máy tính	6480207	25	25			

TT	Tên đơn vị và ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề cấp III	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026				
			Tổng số	Chi theo trình độ đào tạo			
				Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng
1	2	3	4	5	6	7	8
6	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	125	125			
		5510201	25		25		
7	Công nghệ ô tô	6510216	420	420			
		5510216	30		30		
8	Công nghệ Hàn	5510217	30		30		
9	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	60	60			
10	Công nghệ điện tử và năng lượng tòa nhà	6510314	25	25			
		5510314	25		25		
11	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	6510304	75	75			
12	Kỹ thuật lập trình, gia công trên máy CNC	6520197	25	25			
13	Cắt gọt kim loại	6520121	20	20			
		5520121	20		20		
14	Cơ điện tử	5520263	25		25		
15	Điện công nghiệp	6520227	175	175			
		5520227	20		20		
16	Điện tử công nghiệp	6520225	50	50			
17	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	75	75			
		5520224	20		20		
18	Tự động hóa công nghiệp	6520264	50	50			
		5520264	25		25		
19	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	6810101	25	25			
20	Du lịch lữ hành	5810101	50		50		
21	Chăm sóc sắc đẹp	6810404	25	25			
		5810404	25		25		
22	Kỹ thuật chăm sóc tóc	5810403	25		25		
23	Tiếng Trung Quốc	6220209	50	50			

TT	Tên đơn vị và ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề cấp III	Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2026				
			Tổng số	Chi theo trình độ đào tạo			
				Cao đẳng	Trung cấp	Sơ cấp	Dưới 3 tháng
1	2	3	4	5	6	7	8
24	Tiếng Hàn Quốc	6220211	50	50			
25	Tiếng Nhật	6220212	50	50			
26	Kỹ thuật chế biến món ăn	6810207	40	40			
		5810207	60	60			
27	Vẽ móng nghệ thuật		25			25	
28	Chăm sóc da		25			25	
	TỔNG CỘNG		2245	1620	575	50	

CÁC CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

(Kèm theo Quy chế tuyển sinh năm 2026 Trường Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-CDNCN ngày 05/01/2026)

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81 % trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 2 Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 ngày 29 tháng 6 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nông cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nông cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế có giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp THCS, tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp trung học, được tuyển thẳng vào CĐ theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp THPT hoặc THCS sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Thí sinh đã tốt nghiệp trung học là thành viên đội tuyển quốc gia, được Bộ Văn hóa thể thao và du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ tham gia thi đấu trong các giải quốc tế chính thức, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các giải thi đấu thể dục, thể thao từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp thể dục, thể thao (TĐTT) hoặc các ngành TĐTT của các trường theo quy định của từng trường;

đ) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật quốc tế được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ cao đẳng và thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các cuộc thi nghệ thuật từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng vào học các ngành, nghề tương ứng trình độ trung cấp của các trường năng khiếu, nghệ thuật theo quy định của từng

trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành TĐTT, năng khiếu nghệ thuật, thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày dự thi hay xét tuyển vào trường.

e) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

g) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại các trường CĐ, TC Việt Nam: Hiệu trưởng các trường căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

h) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định tại Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

i) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

k) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

l) Thí sinh tốt nghiệp THCS, THPT (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT, Hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho vào học;

b) Thí sinh đoạt huy chương bạc, huy chương đồng của các giải vô địch hạng nhất quốc gia tổ chức 1 lần trong năm và thí sinh được Ủy ban TDTT có quyết định công nhận là vận động viên cấp 1 quốc gia đã tốt nghiệp THPT được ưu tiên xét tuyển vào trình độ cao đẳng TDTT hoặc các ngành TDTT tương ứng của các trường;

c) Thí sinh năng khiếu nghệ thuật đã tốt nghiệp THPT hoặc tốt nghiệp hệ trung cấp các trường năng khiếu nghệ thuật, đoạt giải chính thức trong các cuộc thi nghệ thuật chuyên nghiệp chính thức toàn quốc về ca, múa, nhạc được trường ưu tiên xét tuyển vào trình độ CĐ theo quy định của từng trường;

Những thí sinh đoạt giải các ngành TDTT, năng khiếu nghệ thuật thời gian được tính để hưởng ưu tiên là không quá 4 năm tính đến ngày thi tuyển sinh vào trường.

d) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

4. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Học sinh các trường, lớp dự bị;
- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định của Thủ tướng Chính phủ nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT/THCS hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của Chương trình 135 theo quy định hiện hành.

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10.

HƯỚNG DẪN

Ghi Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp

Thí sinh ghi đầy đủ các nội dung từ mục 1 đến mục 10 (nội dung có ký tự (*) là phần bắt buộc phải có) và lưu ý một số nội dung sau:

1. **Mục 1, 2:** Ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh theo học bạ (hoặc theo Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu nếu có);

2. **Mục 4:** Nếu đã tốt nghiệp THCS, THPT thì đánh dấu vào ô thích hợp. Nếu đang học thì ghi rõ lớp đang học (Ví dụ: Đang học lớp 12; đang học lớp 9).

3. **Mục 6:** Ghi số điện thoại của người nhận giấy báo và số điện thoại của thí sinh (nếu có), số điện thoại của thí sinh ghi sau số điện thoại của người nhận giấy báo;

4. **Mục 7:** Ghi rõ tên người nhận và địa chỉ của người nhận giấy báo. Địa chỉ phải đầy đủ: Số nhà, đường, phố, thôn (bản), xã (phường), huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

5. **Mục 9:** Thí sinh ghi chính xác tên trường muốn học kèm theo Mã số trường. Mỗi Phiếu đăng ký dự tuyển chỉ đăng ký ở một trường cụ thể.

6. Mục 10:

* Thí sinh tìm hiểu về ngành nghề đào tạo, trường đào tạo trước khi đăng ký. Có 3 cách cơ bản để tìm hiểu về những thông tin trên như sau:

(1) Tham khảo sách “Những điều cần biết về tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp” được phát hành hàng năm trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (Địa chỉ: <http://gdnn.gov.vn>);

(2) Truy cập website: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn/>, tìm kiếm theo từng tỉnh để biết về các trường và các nghề đào tạo của trường;

(3) Cài đặt ứng dụng “**Chọn nghề**” trên thiết bị di động (máy tính bảng, điện thoại Smartphone,...) để tìm hiểu về ngành nghề, về trường học.

Trường hợp không biết chính xác mã nghề có thể bỏ trống.

Theo cách (2) và (3), thí sinh có thể đăng ký tuyển sinh trực tuyến và có thể đăng ký từ 1 đến 3 nguyện vọng (3 ngành nghề).

* Về trình độ đào tạo: Đánh dấu (x) vào ô phù hợp:

- Trình độ trung cấp: Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên;

- Trình độ cao đẳng: Đối tượng tuyển sinh:

(1) Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương;

(2) Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của pháp luật về giáo dục./.

